

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 30/2021/QĐ-TA ngày 21 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Đương sự thứ nhất: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 08/01/1992, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Đương sự thứ hai: Anh **Quách Văn C**, sinh ngày: 01/5/1990, nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tại Đài Loan; đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo yêu cầu giải quyết việc ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 08/01/1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và anh Quách Văn C, sinh ngày: 01/5/1990, nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có 01 con chung là Quách Tiến T, sinh ngày: 17/3/2015. Năm 2018, anh Quách Văn C đi lao động tại Đài Loan. Cũng từ đó hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không tin tưởng, không quan tâm đến nhau dẫn đến

tình cảm dần phai nhạt. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2018; hiện nay, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Quách Tiến T, sinh ngày: 17/3/2015. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh Quách Văn C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng.

* Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau đã đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự: Công nhận thuận tình ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C; công nhận sự thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung giữa hai vợ chồng; các vấn đề khác đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến được trình bày bằng văn bản của chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Quách Văn C hiện nay đang lao động tại Đài Loan, Bản tự khai của anh C cùng tài liệu kèm theo được Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Căn cứ Điều 29, 37, 39, 464, 478 Bộ luật Tố tụng dân sự thì các giấy tờ này được Tòa án Việt Nam công nhận và yêu cầu của anh Quách Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị H, anh C theo thủ tục chung.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Quách Văn C ủy quyền giao, nhận tài liệu cho chị Nguyễn Thị H do dịch Covid-19 không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ

địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Quách Văn C thông qua người được ủy quyền.

[1.4] Ngày 23/3/2021, chị Nguyễn Thị H có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo số 31/2021/TB-TA ngày 29/3/2021 về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý việc Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa anh Quách Văn C và chị Nguyễn Thị H được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống cùng nhau, đời sống hôn nhân hạnh phúc và có một con chung. Năm 2018, anh Quách Văn C đi lao động tại Đài Loan. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] *Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).*

[2.1.4] Căn cứ mục 8 của Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tố cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, xét thấy: Tình cảm vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị H, anh C như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải

quyết cho chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Quách Văn C và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là Quách Tiến T, sinh ngày: 17/3/2015. Hai vợ chồng thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Quách Văn C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Các đương sự không thỏa thuận về phương thức cấp dưỡng nên căn cứ quy định tại mục 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tố cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000, Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình quyết định phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Xét thấy sự thỏa thuận này là sự tự nguyện của hai vợ chồng, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí, lệ phí: Các đương sự phải chịu án cấp dưỡng và lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 37, 147, 149, 361, 362, 367, 370, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 08/01/1992, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh và anh Quách Văn C, sinh ngày: 01/5/1990, nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Đài Loan.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C: Giao con chung là Quách Tiến T, sinh ngày: 17/3/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Quách Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 02 triệu đồng/tháng, theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Quách Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí, lệ phí: Áp dụng Điều 147, 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H theo biên lai số 0000148 ngày 25 tháng 3 năm 2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Quách Văn C phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hồ Đức Quang